TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 169/2019/QĐST-DS	*Thị xã GC, ngày 14 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Tống Thị Lê Kh, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 20/3, khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Trung H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 19/11 A khu phố M, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Nhất H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 35 PCTr, tổ B, p.HP, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 005574, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Văn phòng công chứng Phú Mỹ, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 379 LHPh, phường H, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bùi Ngọc Tr, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Nhất H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 35 PCTr, tổ B, phường HP, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác định quyền sử dụng đất ONT và CLN thửa 28309.01.4002, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H10671V-Lg do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05 tháng 10 năm 2009 cho bà Tống Thị Lệ Kh đứng tên. Địa chỉ thửa đất: Ấp LHG, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang có vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Cạnh hướng đông giáp đất bà Trần Nguyễn Thảo T có số đo 13.40 m, 0.88 m và giáp đất bà Nguyễn Thị T có số đo 37.32 m.

+ Cạnh hướng tây giáp đất bà Huỳnh Thị C có số đo 13.75 m và 35.08 m;

+ Cạnh hướng nam giáp đường Hồ Biểu Ch có số đo là 13.5 m;

+ Cạnh hướng bắc giáp đất bà Trần Nguyễn Thảo T có số đo là 13.8 m;

- Anh Bùi Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị T cùng có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời ra khỏi phần đất ONT và CLN thửa 28309.01.4002, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H10671V-Lg do Ủy ban nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05 tháng 10 năm 2009 cho bà Tống Thị Lệ Kh đứng tên các tài sản cụ thể như sau:

+ Hàng rào lưới B40 diện tích 44.78 m^2 cụ thể: Ngang 1.2 m, dài 37.32 m;

+ 15 cây cột bê tông cao 2.0 m;

+ Tường gạch diện tích 24.26 m^2 cụ thể: Ngang 65 cm, dài 37.32 m;

+ Tường gạch diện tích 0.93 m^2.

Thời gian thực hiện tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2019 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất nêu trên và không được làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác theo Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tống Thị Lệ Kh và ông Nguyễn Trung H chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà Tống Thị Lệ Kh và ông Nguyễn Trung H đã nộp tại biên lai số 42931 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy bà Tống Thị Lệ Kh và ông Nguyễn Trung H được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Về chi phí tố tụng: Bà Tống Thị Lệ Kh và ông Nguyễn Trung H chịu số tiền 1.554.920 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm hai chục đồng*) chi phí đo đạc ; 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) chi phí định giá và được trừ vào tạm ứng. Như vậy bà Tống Thị Lệ Kh và ông Nguyễn Trung H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

VÕ CHI LAN